

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-HCC

An Giang, ngày tháng 11 năm 2025

V/v rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng dịch vụ công quốc gia chậm được tiếp nhận và quá hạn đang xử lý; khẩn trương xây dựng và trình công bố TTHC nội bộ

Kính gửi:

- Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu;

Thực hiện Công văn số 10758/VPCP-KSTT ngày 05/11/2025 của Văn phòng Chính phủ về công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC) và tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng dịch vụ công quốc gia (DVCQG); Báo cáo số 10790/BC-VPCP ngày 06/11/2025 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2025. Theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ, An Giang còn **1.401 hồ sơ** chậm được tiếp nhận và **897 hồ sơ** giải quyết quá hạn đang xử lý (*đối với hồ sơ tiếp nhận trong tháng 10/2025*). Nhằm kịp thời khắc phục hạn chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu

a) Tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia chậm được tiếp nhận và quá hạn đang xử lý (1.401 hồ sơ chậm được tiếp nhận và 897 hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý) theo Phụ lục II kèm theo Công văn số 10758/VPCP-KSTT ngày 05/11/2025 của Văn phòng Chính phủ.

b) Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo tiếp nhận hồ sơ trực tuyến **trong thời gian 08 giờ làm việc** kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp để xảy ra tình trạng hồ sơ trực tuyến không được tiếp nhận đúng hạn thì căn cứ tính chất, tần suất và mức độ, đơn vị phải có hình thức xử lý phù hợp (nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm,...) và gửi báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) để theo dõi, tổng hợp.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, bổ sung nội dung trên là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm

vụ cuối năm của Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu.

c) Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nghiên cứu thực hiện các nội dung đã được Văn phòng Chính phủ trả lời tại **Phụ lục V** kèm theo Báo cáo số 10790/BC-VPCP để triển khai thực hiện.

Lưu ý: Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương không lặp lại kiến nghị tại các báo cáo tiếp theo đối với các nội dung đã được Văn phòng Chính phủ trả lời.

d) Sở, ban, ngành tỉnh

- **Thường xuyên (hằng ngày) truy cập** Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ <https://csdl.dichvucong.gov.vn/> (mục: Danh sách TTHC Bộ) để kịp thời phát hiện, chủ động tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính và cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định, làm cơ sở để các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

- Theo dõi, kịp thời triển khai các nội dung Bộ, ngành trả lời kiến nghị của các tỉnh tại **Phụ lục VI** kèm theo Báo cáo số 10790/BC-VPCP để kịp thời triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương rà soát, tái cấu trúc, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, **hoàn thành trước ngày 19/11/2025**.

- Nghiêm túc rà soát, tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp¹ và thực hiện việc công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, **hoàn thành trước ngày 19/11/2025**. Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện, như: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và Thể thao².

Các đơn vị khẩn trương rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 8536/VPCP-KSTT³ ngày 11/9/2025, **hoàn thành trước ngày 19/11/2025**.

¹ Công văn số 5234/VP-HCC ngày 03/10/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về công bố, công khai, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý.

² Sở Nông nghiệp và Môi trường (Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 31/10/2025), Sở Tư pháp (Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 31/10/2025), Sở Nội vụ (Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 27/10/2025), Sở Văn hóa và Thể thao (Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 24/10/2025).

³ Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục rà soát, kịp thời chuyển dịch dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính rà soát, cập nhật ngay các nội dung đã được Văn phòng Chính phủ hướng dẫn tại Công văn số 9213/VPCP-KSTT ngày 14/12/2024 về tháo gỡ khó khăn trong việc đồng bộ dữ liệu phục vụ đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp **nhằm nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa, hoàn thành trước ngày 19/11/2025.**

3. Văn phòng UBND tỉnh

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trong báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính định kỳ hằng tháng.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, nhtuy, “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG
HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (TTHC NỘI BỘ) VÀ DẤU
HIỆU NHẬN BIẾT TTHC NỘI BỘ KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ
6828/VPCP-KSTT NGÀY 12/12/2022 CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Công văn số /UBND-HCC ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND
tỉnh An Giang)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC (TTHC NỘI BỘ) VÀ DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

1. TTHC nội bộ

Theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025⁴, TTHC nội bộ được hiểu là: Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN), đơn vị thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN.

2. Dấu hiệu nhận biết TTHC nội bộ

TTHC nội bộ có các dấu hiệu nhận biết sau đây:

2.1. Được quy định trong văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

Ví dụ:

- TTHC được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật: Tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, có quy định về TTHC nội bộ: *Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, phê duyệt Chương trình phát triển chợ trong từng thời kỳ.*

- TTHC được quy định trong văn bản hành chính: Tại Quyết định số 116/QĐ-BYT ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Y tế, có quy định về TTHC nội bộ: *Tổ chức cuộc họp (do Bộ trưởng chủ trì; do Thứ*

⁴ Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bộ: Bộ, cơ quan ngang bộ.
- Đơn vị thuộc bộ: Vụ, cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
- Đơn vị thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh): Sở, ngành và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện/phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Đơn vị thuộc cơ quan hành chính nhà nước: Đơn vị thuộc bộ và đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.

trưởng chủ trì; do Lãnh đạo Bộ ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ trì).

2.2. Được quy định dưới dạng hành động để giải quyết công việc cụ thể cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN.

Ví dụ:

- Thủ tục để giải quyết công việc cụ thể cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc CQHCNN: *Thủ tục lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia*⁵.

- Thủ tục để bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN: *Thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức Bộ Tài chính*⁶.

2.3. Quy định TTHC xuất phát từ yêu cầu cụ thể và nhằm mục tiêu giải quyết công việc cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước (không xuất phát từ tổ chức, cá nhân ngoài cơ quan hành chính nhà nước).

Ví dụ: Thủ tục xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁷.

⁵ Quy định tại Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

⁶ Quy định tại Quyết định số 2796/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Quyết định số 392/QĐ-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2796/QĐ-BTC.

⁷ Thủ tục được quy định như sau: UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, gửi UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận; UBND cấp huyện tổ chức họp thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận (trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách). Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh là một lãnh đạo UBND cấp tỉnh phụ trách Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn. Chủ tịch UBND cấp huyện công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận.

II. THẨM QUYỀN, PHẠM VI CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (Kèm theo Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025)

Thủ tục hành chính nội bộ (TTHC NB) được công bố bằng hình thức quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, cụ thể như sau:

1. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ công bố

a) TTHC NB được quy định trong văn bản về ngành, lĩnh vực (bao gồm cả quy phạm pháp luật và không quy phạm pháp luật) thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ.

b) TTHC NB được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

c) Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quy định chi tiết theo thẩm quyền các bộ phận tạo thành của TTHC NB nêu tại điểm a khoản này để thực hiện trong phạm vi bộ, cơ quan ngang bộ, phải công bố đầy đủ các bộ phận tạo thành này và căn cứ pháp lý là văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định TTHC NB (nếu có).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công bố

a) Danh mục TTHC NB thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố, trên cơ sở nội dung TTHC NB do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ công bố tại điểm a khoản 1.

b) TTHC NB được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

c) Trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định chi tiết theo thẩm quyền các bộ phận tạo thành của TTHC NB nêu tại điểm a khoản này để thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố, phải công bố đầy đủ các bộ phận tạo thành này và căn cứ pháp lý là văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định TTHC NB (nếu có).